

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00241	Trần Quốc	Toán	12/19/1980	Nam	UKTN17	10.0	9.7	10.0	9.9	0.0	4.0	Vắng thi
2	17-2-52380107-00487	Nguyễn Thị Khánh	Ly	8/28/1990	Nữ	RKTN25	10.0	9.5	9.5	9.5	9.8	9.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW119 - PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00298	Đặng Thị Ngọc	Mai	12/19/1985	Nữ	RKTN17	6.0	8.5	10.0	9.3	9.0	8.8	
2	16-2-52380107-00644	Đào Văn	Thường	4/25/1976	Nam	RKTN21	10.0	9.0	9.0	9.0	7.3	8.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019
Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW121 - LUẬT CẠNH TRANH

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____
 Tổng số học viên: _____
 Ngành: _____
 Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2015-2018

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52380107-00333	Hà Mạnh	Hùng	5/1/1965	Nam	YTN13	5.0	10.0	10.0	10.0	8.8	8.8	
2	16-2-52380107-00298	Đặng Thị Ngọc	Mai	12/19/1985	Nữ	RKTN17	8.0	9.5	9.5	9.5	8.5	8.8	
3	15-2-52380107-00630	Phạm Thanh	Huyền	3/16/1982	Nữ	YTN15	6.0	6.0	9.2	7.6	7.8	7.6	
4	18-2-52380107-00037	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	6/3/1981	Nam	RCTN29	10.0	10.0	9.7	9.9	0.0	4.0	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW201 - LUẬT KINH TẾ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340301-00400	Trần Hồng	Nhung	11/29/1990	Nữ	ACTN15	6.0	7.5	6.5	7.0	0.0	2.7	Vắng thi
2	16-2-52340101-00374	Đặng Ngọc	Tân	12/27/1977	Nam	DKTN21	8.0	6.0	0.0	3.0	6.8	5.8	
3	17-2-52340301-00241	Nguyễn Phương	Chinh	5/15/1986	Nữ	BCTN25	10.0	6.5	2.0	4.3	8.0	7.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW305 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên:

Ngành:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016, 2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00164	Cao Diệu	Thúy	11/10/1985	Nữ	YTN23	9.0	7.0	7.5	7.3	7.8	7.8	
2	17-2-52380107-00428	Nguyễn Quang	Minh	12/1/1979	Nam	RKTN25	10.0	9.5	9.5	9.5	8.0	8.7	
3	16-2-52380107-00345	Trần Duy	Quang	12/24/1983	Nam	YTN19	8.0	0.0	8.5	4.3	8.5	7.2	
4	17-2-52380107-00420	Trần Quỳnh	Nga	11/6/1992	Nữ	RCTN25	9.0	10.0	8.0	9.0	8.3	8.6	
5	17-2-52380107-00613	Đỗ Minh	Túc	7/17/1976	Nam	RCTN25	10.0	9.5	8.5	9.0	4.5	6.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW306 - LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00164	Cao Diệu	Thúy	11/10/1985	Nữ	YTN23	7.0	8.0	7.2	7.6	8.8	8.3	
2	17-2-52380107-00084	Nguyễn Công	Nghĩa	8/24/1982	Nam	UKTN23	4.0	7.0	0.0	3.5	9.3	7.0	
3	17-2-52380107-00487	Nguyễn Thị Khánh	Ly	8/28/1990	Nữ	RKTN25	10.0	10.0	9.5	9.8	9.3	9.5	
4	16-2-52380107-00345	Trần Duy	Quang	12/24/1983	Nam	YTN19	9.0	8.5	9.0	8.8	9.0	8.9	
5	16-2-52380107-00241	Trần Quốc	Toàn	12/19/1980	Nam	UKTN17	7.5	7.5	6.5	7.0	0.0	2.9	
6	17-2-52380107-00625	Hoàng Thu	Trang	9/3/1986	Nữ	RKTN27	8.0	8.5	9.5	9.0	7.0	7.7	
7	17-2-52380107-00252	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	8/17/1975	Nữ	RKTN23	9.0	9.0	9.5	9.3	9.5	9.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dững

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW401 - LUẬT CÔNG TY SO SÁNH

Lớp: Hê: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00298	Đặng Thị Ngọc	Mai	12/19/1985	Nữ	RKTN17	8.0	0.0	10.0	5.0	9.5	8.0	
2	17-2-52380107-00122	Vũ Đức	Trọng	3/22/1978	Nam	RKTN23	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	9.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Q

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW405 - MUA BÁN, SÁP NHẬP VÀ HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____
 Tổng số học viên: _____
 Ngành: _____
 Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00122	Vũ Đức	Trọng	3/22/1978	Nam	RKTN23	10.0	10.0	10.0	10.0	9.5	9.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW703 - LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

Lớp: Hệ: Từ xa Năm nhập học: 2017
Tổng số học viên: Ngày thi: 30/6/2019
Ngành: Lần thi thứ: 02
Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN I - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00075	Đào Văn	Phước	9/11/1992	Nam	YTN23	8.0	10.0	8.0	9.0	5.8	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN301 - QUẢN TRỊ HỌC

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00077	Đỗ Văn	Cường	11/14/1995	Nam	OTN31	10.0	8.5	7.9	8.2	6.3	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dững

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN303 - TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340101-00241	Nguyễn Hồng	Thông	11/9/1988	Nam	DKTN13	6.0	0.0	8.8	4.4	9.5	7.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN304 - QUẢN TRỊ MARKETING

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00320	Trần Ngọc	Anh	5/16/1981	Nam	CKTN25	10.0	8.8	10.0	9.4	9.5	9.5	
2	17-2-52340101-00473	Nguyễn Văn	Cầu	12/28/1986	Nam	CKTN25	10.0	9.5	9.3	9.4	0.0	3.8	Vắng thi
3	17-2-52340101-00324	Nguyễn Hồng	Định	1/7/1983	Nữ	CKTN25	8.0	9.5	10.0	9.8	0.0	3.7	Vắng thi
4	17-2-52340101-00325	Lương Văn	Đức	8/2/1983	Nam	CKTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	8.2	
5	17-2-52340101-00417	Đỗ Mạnh	Hùng	5/20/1983	Nam	CKTN25	10.0	9.0	9.0	9.0	7.0	7.9	
6	17-2-52340101-00421	Trần Đăng	Khoa	12/17/1984	Nam	CKTN25	10.0	9.0	8.5	8.8	8.0	8.4	
7	17-2-52340101-00331	Nguyễn Thị	Ngân	11/14/1978	Nữ	CKTN25	10.0	8.0	10.0	9.0	8.5	8.8	
8	17-2-52340101-00483	Vũ Thế	Phượng	7/2/1983	Nam	CKTN25	10.0	9.0	8.5	8.8	8.5	8.7	
9	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	9/27/1988	Nam	DCTN27	6.0	0.0	10.0	5.0	0.0	2.1	Vắng thi
10	17-2-52340101-00488	Ngô Anh	Tuấn	4/8/1989	Nam	CKTN27	10.0	7.5	8.0	7.8	6.5	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	17-2-52340301-00256	Vũ Thị Thanh	Hoàn	10/6/1991	Nữ	AKTN25	10.0	7.7	7.7	9.3	8.9	
2	17-2-52340301-00100	Đào Thị	Nhài	4/7/1986	Nữ	AKTN23	10.0	6.0	6.0	9.3	8.4	
3	17-2-52340101-00547	Nguyễn Xuân	Lượng	9/17/1987	Nam	CKTN27	10.0	9.0	9.0	6.8	7.8	
4	16-2-52340301-00317	Nguyễn Việt	Thu	2/15/1981	Nữ	ETN21	2.0	4.2	4.2	8.5	6.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN306 - QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	15-2-52340101-00105	Đoàn Mạnh	Hùng	7/2/1982	Nam	CKTN11	6.0	9.0	9.0	5.8	6.8	
2	17-2-52340101-00255	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	6/9/1986	Nữ	CKTN25	10.0	7.5	7.5	5.0	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	16-2-52340101-00326	Đặng Tuấn	Việt	6/18/1985	Nam	DKTN21	10.0	6.0	6.0	9.8	8.7	
2	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	12/15/1989	Nữ	CCTN25	10.0	8.0	8.0	10.0	9.4	
3	17-2-52340101-00063	Nguyễn Văn	Hà	8/8/1987	Nam	CKTN23	10.0	8.0	8.0	9.8	9.3	
4	17-2-52340101-00224	Hạ Thu	Hằng	2/6/1993	Nữ	DCTN25	10.0	8.0	8.0	9.8	9.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340101-00105	Đoàn Mạnh	Hùng	7/2/1982	Nam	CKTN11	6.0	8.0	9.0	8.5	4.8	6.0	
2	16-2-52340101-00326	Đặng Tuấn	Việt	6/18/1985	Nam	DKTN21	5.0	9.0	0.0	4.5	7.0	6.1	
3	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	12/15/1989	Nữ	CCTN25	10.0	8.7	9.5	9.1	6.5	7.6	
4	17-2-52340101-00224	Hà Thu	Hằng	2/6/1993	Nữ	DCTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	8.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN309 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00179	Lê Quang	Vinh	2/2/1987	Nam	ETN19	10.0	9.0	8.5	8.8	6.8	7.7	
2	16-2-52340101-00208	Trịnh Văn	Mùa	7/18/1990	Nam	DKTN17	10.0	7.6	8.0	7.8	7.3	7.7	
3	17-2-52340101-00255	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	6/9/1986	Nữ	CKTN25	10.0	9.5	9.5	9.5	4.5	6.6	
4	17-2-52340101-00233	Nguyễn Thị Thu	Hương	3/30/1992	Nữ	DKTN23	10.0	9.0	10.0	9.5	0.0	3.9	Vắng thi
5	16-2-52340301-00318	Hoàng Thị	Xoe	2/15/1991	Nữ	ETN21	10.0	9.5	9.5	9.5	7.3	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____
 Tổng số học viên: _____
 Ngành: _____
 Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2015-2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00063	Nguyễn Văn	Hà	8/8/1987	Nam	CKTN23	10.0	8.8	10.0	9.4	7.8	8.5	
2	17-2-52340101-00224	Hạ Thu	Hằng	2/6/1993	Nữ	DCTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	8.7	
3	16-2-52340101-00326	Đặng Tuấn	Việt	6/18/1985	Nam	DKTN21	5.0	7.5	7.5	7.5	7.3	7.1	
4	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	12/15/1989	Nữ	CCTN25	2.0	7.5	9.3	8.4	8.5	7.8	
5	15-2-52340101-00105	Đoàn Mạnh	Hùng	7/2/1982	Nam	CKTN11	6.0	8.0	9.5	8.8	6.8	7.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN402 - HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00254	Triệu Thị	Huệ	9/9/1985	Nữ	ETN19	10.0	8.5	9.5	9.0	8.5	8.8	
2	17-2-52340301-00067	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/28/1981	Nữ	AKTN23	10.0	8.0	9.0	8.5	9.0	9.0	
3	17-2-52340301-00051	Hoàng Thị	Phượng	10/14/1988	Nữ	ETN23	10.0	9.0	9.5	9.3	9.0	9.2	
4	17-2-52340101-00403	Nguyễn Thị	Thêm	4/2/1985	Nữ	DCTN25	7.0	8.0	9.0	8.5	9.3	8.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

[Signature]

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN403 - HÀNH VI TỔ CHỨC

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00144	Cao Văn	Hương	10/2/1985	Nam	DKTN17	6.0	8.8	9.3	9.1	8.0	8.1	
2	18-2-52340101-00037	Phạm Đức	An	10/27/1987	Nam	CKTN29	10.0	9.0	9.5	9.3	6.3	7.6	
3	17-2-52340301-00151	Phùng Thị Anh	Thư	1/18/1979	Nữ	AKTN23	10.0	10.0	10.0	10.0	9.5	9.7	
4	17-2-52340101-00336	Nguyễn Đức	Trình	12/4/1986	Nam	CKTN25	6.0	9.5	9.3	9.4	5.5	6.7	
5	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	2/8/1991	Nữ	DCTN29	8.0	9.0	10.0	9.5	9.0	9.1	
6	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	1/31/1991	Nữ	DCTN29	4.0	7.0	8.0	7.5	6.8	6.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	15-2-52380107-00270	Nguyễn Thế	Dương	10/2/1983	Nam	YTN13	10.0	7.2	7.2	9.0	8.6	
2	16-2-52340301-00318	Hoàng Thị	Xoe	2/15/1991	Nữ	ETN21	10.0	7.0	7.0	7.0	7.3	
3	16-2-52380107-00121	Bùi Yến	Linh	10/31/1979	Nam	RKTN17	10.0	7.5	7.5	0.0	3.3	Vắng thi
4	17-2-52340301-00388	Nguyễn Thị	Trang	8/11/1992	Nữ	AKTN25	10.0	9.0	9.0	0.0	3.7	Vắng thi
5	17-2-52380107-00239	Nguyễn Trọng	Khuê	1/20/1987	Nam	RCTN23	6.0	4.2	4.2	0.0	1.9	Vắng thi
6	17-2-52380107-00253	Nguyễn Anh	Đức	5/6/1977	Nam	RKTN23	10.0	6.5	6.5	7.5	7.5	
7	17-2-52380107-00122	Vũ Đức	Trọng	3/22/1978	Nam	RKTN23	10.0	7.8	7.8	9.0	8.7	
8	18-2-52340101-00118	Nguyễn Khánh	Ly	11/6/1993	Nữ	CKTN31	10.0	7.5	7.5	8.5	8.4	
9	18-2-52380107-00003	Lê Việt	Thắng	11/10/1990	Nam	RCTN29	3.0	8.0	8.0	0.0	2.7	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAR201 - Marketing căn bản

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017, 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	6/19/1988	Nam	OTN29	10.0	9.5	10.0	9.8	5.3	7.1	
2	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	3/24/1994	Nữ	OTN29	10.0	7.7	9.0	8.4	0.0	3.5	Vắng thi
3	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	10/22/1997	Nữ	OTN29	8.0	0.0	8.8	4.4	4.5	4.8	
4	17-2-52340101-00233	Nguyễn Thị Thu	Hương	3/30/1992	Nữ	DKTN23	10.0	9.0	10.0	9.5	0.0	3.9	Vắng thi
5	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	7/24/1983	Nam	CKTN25	8.0	7.0	6.5	6.8	7.3	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT101 - TOÁN CAO CẤP 1

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00374	Đặng Ngọc	Tân	12/27/1977	Nam	DKTN21	6.0	4.2	0.0	2.1	8.5	6.3	
2	18-2-52340301-00053	Nguyễn Thị	Thủy	4/22/1992	Nữ	FTN31	5.0	6.5	7.5	7.0	8.0	7.4	
3	18-2-52340101-00213	Lương Thị	Chiến	10/18/1993	Nữ	OTN31	4.0	5.0	3.5	4.3	8.8	7.0	
4	18-2-52340101-00353	Nguyễn Ngọc	Duy	1/7/1998	Nam	OTN33	7.0	6.5	8.0	7.3	0.0	2.9	Vắng
5	18-2-52340101-00480	Vũ Tuấn	Nghĩa	6/17/1990	Nam	OTN33	10.0	9.3	10.0	9.7	0.0	3.9	Vắng
6	18-2-52340101-00234	Phạm Văn	Thắng	12/23/1986	Nam	OTN33	10.0	8.0	7.5	7.8	8.8	8.6	
7	19-2-52340301-00019	Vũ Thị	Ngọc	12/30/1995	Nữ	FTN35	7.0	5.8	6.0	5.9	9.3	8.1	
8	18-2-52340301-00133	Lưu Đình	Sơn	6/11/1992	Nam	FTN35	9.0	8.2	6.7	7.5	6.5	7.1	
9	19-2-52340301-00023	Nguyễn Thị Bích	Thảo	4/7/1984	Nữ	FTN35	8.0	5.7	6.3	6.0	8.3	7.6	
10	18-2-52340301-00135	Lê Thị	Thủy	10/31/1982	Nữ	FTN35	6.0	7.2	7.5	7.4	6.5	6.7	
11	19-2-52340101-00027	Nguyễn Thường	Khôi	11/30/1982	Nam	DKTN35	8.0	7.2	8.0	7.6	4.3	5.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT102 - TOÁN CAO CẤP 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00198	Mai Đức	Anh	3/17/1993	Nam	DKTN31	8.0	8.5	8.0	8.3	3.5	5.4	
2	18-2-52340101-00077	Đỗ Văn	Cường	11/14/1995	Nam	OTN31	10.0	8.5	10.0	9.3	2.8	5.5	
3	18-2-52340101-00133	Trương Tuấn	Phương	10/13/1979	Nam	OTN31	10.0	2.5	8.0	5.3	0.0	2.6	Vắng thi
4	18-2-52340101-00101	Hoàng Văn	Thanh	8/11/1984	Nam	OTN31	7.0	8.0	9.5	8.8	0.0	3.3	Vắng thi
5	18-2-52340101-00192	Nguyễn Văn	Trung	6/13/1986	Nam	OTN31	6.0	7.5	9.5	8.5	5.3	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHH101 - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	20%	70%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00117	Vũ Thị	Hà	11/25/1994	Nữ	QTN25	10.0	8.8	8.0	8.4	9.8	9.5	
2	17-2-52480201-00167	Đỗ Bá	Hùng	4/15/1987	Nam	QTN25	10.0	10.0	4.0	7.0	10.0	9.4	
3	17-2-52480201-00098	Lê Xuân	Thứ	5/7/1993	Nam	QTN25	10.0	9.5	8.0	8.8	10.0	9.8	
4	17-2-52380107-00077	Trương Trần Hoàng	Son	2/20/1981	Nam	YTN23	10.0	8.8	8.0	8.4	10.0	9.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM101 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00415	Nguyễn Thị	Thêu	11/10/1978	Nữ	YTN19	10.0	5.7	0.0	2.9	0.0	1.6	Vắng thi
2	18-2-52480201-00184	Phạm Văn	Công	11/17/1989	Nam	HTN31	10.0	10.0	9.0	9.5	9.8	9.8	
3	15-2-52380107-00387	Nguyễn Tiến	Thịnh	2/3/1995	Nam	YTN13	5.0	7.0	6.0	6.5	7.5	7.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM102 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00243	Đặng Văn	Trường	4/16/1983	Nam	QTN13	2.5	6.2	0.0	3.1	6.3	5.3	
2	16-2-52480201-00156	Nguyễn Hoàng	Hào	7/25/1980	Nam	QTN19	7.5	5.8	1.0	3.4	0.0	1.4	
3	15-2-52480201-00052	Cao Mạnh	Hùng	7/2/1978	Nam	QTN9	2.5	5.0	0.0	2.5	6.5	5.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHP101 - ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2014-2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	14-2-52380107-0448	Mai Quốc	Toàn	6/20/1983	Nam	YTN5	2.5	8.0	1.0	4.5	0.0	1.2	Vắng thi
2	17-2-52380107-00077	Trương Trần Hoàng	Sơn	2/20/1981	Nam	YTN23	10.0	8.5	6.0	7.3	6.8	7.2	
3	15-2-52380107-00540	Nguyễn Văn	Minh	4/8/1986	Nam	YTN15	5.0	9.5	0.0	4.8	6.8	6.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
PSD102 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CÁ NHÂN 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017, 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00065	Bùi Thị Thu	Hà	4/7/1991	Nữ	ACTN23	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	9.3	
2	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	7/24/1983	Nam	CKTN25	10.0	7.0	4.0	5.5	8.8	7.9	
3	17-2-52340101-00336	Nguyễn Đức	Trình	12/4/1986	Nam	CKTN25	10.0	10.0	5.0	7.5	9.5	9.0	
4	17-2-52340101-00632	Lê Hữu	Thụ	9/29/1980	Nam	CKTN27	10.0	10.0	8.5	9.3	6.5	7.7	
5	18-2-52480201-00187	Nguyễn Thu	Huyền	7/4/1994	Nữ	SKTN33	10.0	10.0	8.0	9.0	9.8	9.6	
6	18-2-52340301-00018	Đào Thị	Phượng	4/26/1994	Nữ	AKTN31	10.0	9.3	8.0	8.7	9.3	9.2	
7	18-2-52340101-00198	Mai Đức	Anh	3/17/1993	Nam	DKTN31	10.0	10.0	8.0	9.0	8.3	8.7	
8	18-2-52340101-00077	Đỗ Văn	Cường	11/14/1995	Nam	OTN31	10.0	8.5	8.0	8.3	7.0	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE204 - LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00308	Triệu Văn	Lịch	9/16/1990	Nam	IKTN15	6.0	0.0	5.8	2.9	0.0	1.5	Vắng thi
2	17-2-52480201-00117	Vũ Thị	Hà	11/25/1994	Nữ	QTN25	8.0	8.3	7.3	7.8	3.3	5.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE205 - LẬP TRÌNH WEB

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00208	Trần Mai	Trang	12/11/1989	Nữ	QTN13	10.0	10.0	9.7	9.9	9.8	9.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE206 - PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____

Tổng số học viên: _____

Ngành: _____

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2015, 2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	BI	B	T	D	
1	15-2-52480201-00208	Trần Mai	Trang	12/11/1989	Nữ	QTN13	10.0	9.6	9.6	9.0	9.3	
2	17-2-52480201-00133	Dương Văn	Lực	2/4/1985	Nam	ICTN25	9.0	4.0	4.0	4.0	4.5	
3	17-2-52480201-00087	Nguyễn Minh	Phuong	10/3/1983	Nam	ICTN25	4.0	4.0	4.0	6.0	5.2	
4	17-2-52480201-00109	Nông Quốc	Huy	8/8/1985	Nam	SCTN25	2.0	7.5	7.5	0.0	2.5	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

SE403 - PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB VỚI JAVA

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2014-2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52480201-00084	Trần Văn	Hải	2/4/1992	Nam	ICTN25	8.0	8.5	7.0	7.8	4.8	6.0	
2	14-2-52480201-0057	Phạm Hùng	Cường	7/19/1988	Nam	QTN3	8.0	8.0	8.0	8.0	4.0	5.6	
3	16-2-52480201-00188	Nguyễn Quốc	Phong	10/1/1976	Nam	IKTN21	10.0	9.5	10.0	9.8	2.5	5.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ACC302 - Kế toán tài chính 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	17-2-52340301-00370	Lê Thị	Hằng	10/29/1991	Nữ	BKTN27	8.0	4.0	4.0	6.0	5.6	
2	17-2-52340301-00006	Lê Thị Hồng	Hạnh	4/11/1975	Nữ	BCTN21	10.0	10.0	10.0	7.0	8.2	
3	15-2-52340301-00090	Mai Thị Huyền	Trang	10/28/1986	Nữ	BCTN9	9.0	9.0	9.0	0.0	3.6	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ACC302 - Kế toán tài chính 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00017	Phạm Thị	Hồng	5/16/1985	Nữ	AKTN29	10.0	9.5	8.5	9.0	7.0	7.9	
	16-2-52340301-00049	Vũ Thị Hải	Nam	3/11/1983	Nữ	BCTN17	10	9.5	8	8.8	6.0	7.2	
2	18-2-52340301-00006	Nguyễn Thị	Hương	1/27/1984	Nữ	AKTN29	10.0	7.3	9.0	8.2	7.0	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340101-00105	Đoàn Mạnh	Hùng	7/2/1982	Nam	CKTN11	6.0	9.3	8.0	8.7	6.0	6.8	
2	16-2-52340101-00241	Triệu Thị	Lý	9/6/1992	Nữ	DCTN19	8.0	9.3	9.3	9.3	7.0	7.8	
3	17-2-52340301-00375	Trần Thị Huyền	Trang	8/13/1989	Nữ	ACTN27	10.0	9.3	10.0	9.7	7.0	8.1	
4	17-2-52340301-00206	Dương Thị Hà	Thanh	8/28/1973	Nữ	AKTN23	10.0	8.7	8.7	8.7	7.0	7.8	
5	17-2-52340301-00334	Lê Thị Thu	Hà	11/9/1989	Nữ	AKTN25	10.0	9.3	9.3	9.3	7.0	8.0	
6	17-2-52340301-00254	Đỗ Thị Thu	Hiện	4/6/1985	Nữ	AKTN25	8.0	0.0	8.7	4.4	0.0	2.1	Vắng thi
7	17-2-52340301-00051	Hoàng Thị	Phượng	10/14/1988	Nữ	ETN23	10.0	8.7	7.3	8.0	7.0	7.6	
8	17-2-52340101-00017	Vũ Hoài	Son	7/31/1986	Nam	CKTN23	6.0	9.3	10.0	9.7	0.0	3.5	Vắng thi
9	17-2-52340101-00320	Trần Ngọc	Anh	5/16/1981	Nam	CKTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	8.2	
10	17-2-52340101-00325	Lương Văn	Đức	8/2/1983	Nam	CKTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	8.2	
11	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	7/24/1983	Nam	CKTN25	8.0	9.3	8.7	9.0	6.0	7.1	
12	17-2-52340101-00417	Đỗ Mạnh	Hùng	5/20/1983	Nam	CKTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	7.6	
13	17-2-52340101-00421	Trần Đăng	Khoa	12/17/1984	Nam	CKTN25	10.0	9.3	8.7	9.0	6.0	7.3	
14	17-2-52340101-00331	Nguyễn Thị	Ngân	11/14/1978	Nữ	CKTN25	10.0	10.0	8.0	9.0	7.0	7.9	
15	17-2-52340101-00483	Vũ Thế	Phương	7/2/1983	Nam	CKTN25	10.0	10.0	9.3	9.7	6.0	7.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ENG103 - TIẾNG ANH CƠ BẢN 3

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2018

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi		Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%		
							A	B1	B2	B	T	D		
1	17-2-52480201-00057	Nguyễn Văn	Dũng	9/3/1991	Nam	QTN23	10.0	9.0	9.0	9.0	0.0	3.7		
2	17-2-52480201-00117	Vũ Thị	Hà	11/25/1994	Nữ	QTN25	8.0	8.7	9.3	9.0	8.0	8.3		
3	17-2-52480201-00167	Đỗ Bá	Hùng	4/15/1987	Nam	QTN25	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	9.3		
4	17-2-52480201-00098	Lê Xuân	Thư	5/7/1993	Nam	QTN25	10.0	10.0	9.5	9.8	8.2	8.9		
5	17-2-52380107-00077	Trương Trần Hoàng	Sơn	2/20/1981	Nam	YTN23	9.0	8.0	7.0	7.5	7.6	7.7		
6	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	10/3/1976	Nam	YTN21	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Cấm thi	
7	17-2-52380107-00679	Nguyễn Thị	Huệ	10/20/1982	Nữ	YTN27	10.0	9.2	9.5	9.4	7.2	8.1		

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

FIN101 - LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____

Tổng số học viên: _____

Ngành: _____

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 30/6/2018

Lần thi thứ: 02

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00231	Nguyễn Thanh	Thùy	10/4/1988	Nữ	AKTN19	10.0	8.8	9.0	8.9	6.5	7.6	
2	17-2-52340301-00306	Phí Văn	Được	3/18/1986	Nam	AKTN25	8.0	8,5	7.5	8.0	0.0	3.2	Vắng thi
3	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	11/5/1994	Nam	OTN29	7.5	8.2	8.7	8.5	5.0	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00317	Nguyễn Việt	Thu	2/15/1981	Nữ	ETN21	5.0	8.3	6.3	7.0	7.8	7.3	
2	16-2-52380107-00415	Nguyễn Thị	Thêu	11/10/1978	Nữ	YTN19	8.0	7.8	6.0	6.6	0.0	2.8	vắng thi
3	17-2-52340301-00374	Lại Thị	Liên	1/6/1989	Nữ	ACTN27	7.5	9.5	7.5	8.5	8.5	8.4	
4	17-2-52340101-00233	Nguyễn Thị Thu	Hương	3/30/1992	Nữ	DKTN23	10.0	9.5	8.0	8.5	0.0	3.6	vắng thi
5	17-2-52380107-00231	Trần Quốc	Hoàn	12/27/1986	Nam	UKTN23	7.0	7.5	8.0	7.8	9.5	8.7	
6	18-2-52340101-00037	Phạm Đức	An	10/27/1987	Nam	CKTN29	10.0	9.5	8.0	8.5	9.5	9.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

FIN505 - THANH TOÁN QUỐC TẾ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00600	Nguyễn Thị Diệu	Anh	9/19/1990	Nữ	YTN21	10.0	9.0	9.5	9.3	10.0	9.8	
2	15-2-52380107-00176	Nguyễn Hoàng Thu	Trà	8/22/1995	Nữ	YTN11	10.0	9.5	10.0	9.8	10.0	9.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ICT101 - NHẬP MÔN INTERNET VÀ ELEARNING

Lớp: Hệ: Từ xa
Tổng số học viên:
Ngành:

Năm nhập học: 2016- 2019
Ngày thi: 30/06/2019
Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ			Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTN1	BTKN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B3	B	T	D	
1	16-2-52380107-00081	Nguyễn Văn	Kha	10/5/1979	Nam	YTN15	5.0	6.5	0.0	2.0	2.8	4.0	3.7	
2	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	9/27/1988	Nam	DCTN27	5.0	8.0	0.0	0.0	2.7	0.0	1.3	Vắng
3	18-2-52480201-00184	Phạm Văn	Công	11/17/1989	Nam	HTN31	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	9.3	
4	18-2-52340101-00520	Nguyễn Văn	Thọ	7/18/1987	Nam	CKTN33	10.0	6.3	9.0	10.0	8.4	9.0	8.9	
5	18-2-52340101-00213	Lương Thị	Chiến	10/18/1993	Nữ	OTN31	5.5	4.7	7.2	0.0	4.0	8.0	6.6	
6	19-2-52340301-00050	Phạm Thị Mỹ	Linh	10/21/1995	Nữ	FTN35	10.0	9.7	8.6	9.0	9.1	0.0	3.7	Vắng
7	18-2-52340301-00120	Nguyễn Phan Hoài	Thu	8/27/1997	Nữ	FTN35	10.0	7.3	8.6	9.0	8.3	0.0	3.5	Vắng
8	19-2-52340101-00030	Đặng Thị	Hiền	9/20/1990	Nữ	CKTN35	10.0	9.0	9.8	9.5	9.4	8.3	8.8	
9	19-2-52340101-00100	Lê Thị	Yến	12/4/1989	Nữ	DCTN35	10.0	8.5	9.0	8.0	8.5	8.3	8.5	
10	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	4/9/1994	Nam	UKTN29	10.0	9.5	9.0	10.0	9.5	7.3	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW104 - LUẬT HÀNH CHÍNH

Lóp:

Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2018

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52380107-00333	Hà Mạnh	Hùng	5/1/1965	Nam	YTN13	5.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.5	
2	16-2-52380107-00121	Bùi Yến	Linh	10/31/1979	Nam	RKTN17	8.0	8.8	8.3	8.6	9.0	8.8	
3	15-2-52380107-00630	Phạm Thanh	Huyền	3/16/1982	Nữ	YTN15	6.0	6.0	8.3	7.2	9.3	8.3	
4	17-2-52380107-00101	Phạm Quang	Tiến	7/26/1970	Nam	RCTN23	9.0	9.5	9.3	9.4	10.0	9.7	
5	18-2-52380107-00037	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	6/3/1981	Nam	RCTN29	10.0	9.0	9.7	9.4	9.5	9.5	
6	17-2-52380107-00414	Tổng Duy	Tân	5/5/1991	Nam	UKTN25	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW120 - PHÁP LUẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00002	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	3/13/1980	Nữ	YTN15	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	8.2	
2	16-2-52380107-00407	Lương Gia	Minh	9/14/1998	Nam	YTN19	8.0	5.3	5.0	5.2	4.0	4.8	
3	17-2-52380107-00349	Nguyễn Trọng	Kính	4/10/1963	Nam	RKTN25	10.0	8.7	9.8	9.3	7.8	8.5	
4	17-2-52380107-00493	Trần Xuân	Tú	9/19/1977	Nam	RKTN25	10.0	10.0	8.0	9.0	6.8	7.8	
5	15-2-52380107-00091	Trần Hiếu	Sơn	7/15/1991	Nam	YTN9	8.0	9.5	8.5	9.0	9.3	9.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa





TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00121	Bùi Yến	Linh	10/31/1979	Nam	RKTN17	8.0	8.5	9.2	8.9	7.0	7.7	
2	18-2-52380107-00003	Lê Việt	Thắng	11/10/1990	Nam	RCTN29	6.0	9.5	9.5	9.5	0.0	3.5	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



(Chữ ký)
TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW206 - LUẬT DÂN SỰ II

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 02

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00521	Cao Ngọc	Phương	9/21/1986	Nữ	UKTN15	0.0	10.0	0.0	5.0	0.0	1.5	Cấm thi
2	16-2-52380107-00241	Trần Quốc	Toàn	12/19/1980	Nam	UKTN17	10.0	9.0	8.5	8.8	8.5	8.7	
3	15-2-52380107-00628	Lưu Quang	Đỉnh	8/16/1986	Nam	YTN15	10.0	10.0	10.0	10.0	9.3	9.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00027	Nguyễn Khánh	Toàn	11/22/1987	Nam	YTN15	10.0	10.0	9.5	9.8	10	9.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW116 - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00704	Sùng A	Năng	11/20/1985	Nam	UKTN21	10.0	10.0	9.5	9.8	9.5	9.6	
2	16-2-52380107-00402	Nguyễn Văn	Huỳnh	9/23/1992	Nam	YTN19	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	9.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW115 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2018

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00402	Nguyễn Văn	Huỳnh	9/23/1992	Nam	YTN19	10.0	9.0	7.5	8.3	8.0	8.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ICT401 - THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00084	Nguyễn Công	Nghĩa	8/24/1982	Nam	UKTN23	10.0	5.8	0.0	2.9	8.5	7.0	
2	17-2-52380107-00015	Nguyễn Ngọc	Mai	11/24/1989	Nữ	UKTN21	10.0	9.5	9.0	9.3	7.3	8.2	
3	17-2-52380107-00361	Ngô Văn	Tùng	4/14/1981	Nam	RKTN23	10.0	6.0	8.0	7.0	8.3	8.1	
4	16-2-52380107-00604	Nguyễn Văn	Hải	10/3/1976	Nam	YTN21	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ICT102 - TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00521	Cao Ngọc	Phương	9/21/1986	Nữ	UKTN15	2.5	8.3	8.2	8.3	8.3	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340301-00145	Hoàng Thị Hải	Yến	3/5/1986	Nữ	ETN19	10.0	8.0	8.0	8.0	9.8	9.3	
2	16-2-52340101-00374	Đặng Ngọc	Tân	12/27/1977	Nam	DKTN21	7.5	9.0	8.0	8.5	9.8	9.2	
3	16-2-52380107-00277	Đàm Thị	Ngân	5/11/1983	Nữ	YTN17	10.0	6.5	9.0	7.8	9.8	9.2	
4	18-2-52340101-00011	Phạm Hải	Chung	12/14/1993	Nữ	DCTN29	10.0	8.7	7.3	8.0	8.3	8.4	
5	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	2/8/1991	Nữ	DCTN29	10.0	9.5	8.5	9.0	7.8	8.4	
6	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	1/31/1991	Nữ	DCTN29	10.0	8.5	7.5	8.0	8.0	8.2	
7	15-2-52340301-00400	Trần Hồng	Nhung	11/29/1990	Nữ	ACTN15	0.0	8.0	7.5	7.8	0.0	2.3	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ECO102 - KINH TẾ VĨ MÔ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	16-2-52340301-00152	Nguyễn Thị Mai	Anh	11/25/1983	Nữ	AKTN17	10.0	9.0	9.0	7.8	8.4	
2	17-2-52380107-00080	Lưu Thị Thùy	Vân	11/6/1986	Nữ	UCTN21	7.5	6.0	6.0	3.8	4.8	
3	18-2-52340101-00181	Hoàng Xuân	Hung	5/3/1992	Nam	OTN31	10.0	3.8	3.8	4.3	4.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
CS101 - CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học:

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00201	Cao Văn	Lưu	12/12/1988	Nam	QTN13	7.5	7.0	5.5	6.3	5.5	5.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ACC508 - PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2013

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2018

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	14-2-52340301-0021	Nguyễn Thị	Nga	11/15/1988	Nữ	ETN1	10.0	6.0	5.3	5.7	4.8	5.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ACC301 - KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340301-00276	Nguyễn Minh	Thu	6/14/1987	Nữ	ETN13	7.5	10.0	5.5	7.8	7.0	7.3	
2	17-2-52340301-00062	Trần Thị	Trang	6/3/1988	Nữ	BKTN23	10.0	7.5	8.0	7.8	6.0	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ACC202 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015-2018

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52380107-00176	Nguyễn Hoàng Thu	Trà	8/22/1995	Nữ	YTN11	10.0	8.3	9.0	8.7	8.5	8.7	
2	16-2-52380107-00298	Đặng Thị Ngọc	Mai	12/19/1985	Nữ	RKTN17	10.0	9.3	9.8	9.6	7.3	8.3	
3	16-2-52380107-00421	Nguyễn Minh	Chiến	4/7/1983	Nam	UKTN19	0.0	8.5	8.5	8.5	0.0	2.6	Cấm thi
4	18-2-52340101-00181	Hoàng Xuân	Hung	5/3/1992	Nam	OTN31	10.0	7.3	8.0	7.7	5.3	6.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa




TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAT101 - TOÁN CAO CẤP I

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	14-2-52480201-0186	Bùi Phan	Anh	1/24/1978	Nam	QTN5	7.5	9.5	9.5	9.5	10	9.6	
2	17-2-52480201-00163	Lê Việt	Dương	7/11/1986	Nam	QTN27	10	9.5	9	9.3	8	8.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAR201 - Marketing căn bản

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00208	Trịnh Văn	Mùa	7/18/1990	Nam	DKTN17	10.0	10.0	10.0	10.0	9.3	9.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên:

Ngành:

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2016, 2018
Ngày thi: 30/6/2019
Lần thi thứ: 01

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	16-2-52340101-00068	Tô Thị Hồng	Hạnh	12/7/1981	Nữ	DKTN17	10.0	10.0	10.0	9.0	9.4	
2	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	11/5/1994	Nam	OTN29	10.0	7.2	7.2	9.0	8.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2016, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	30%	60%	100%	
							A	BI	B	T	D	
1	16-2-52340101-00144	Cao Văn	Hương	10/2/1985	Nam	DKTN17	10.0	10.0	10.0	9.8	9.9	
2	17-2-52340101-00419	Đỗ Đức	Hùng	4/28/1982	Nam	CKTN25	10.0	7.8	7.8	9.0	8.7	
3	17-2-52340101-00048	Bùi Hoàng	Định	3/22/1993	Nam	DCTN23	10.0	10.0	10.0	9.5	9.7	
4	17-2-52340101-00005	Trần Thị	Nụ	8/3/1983	Nữ	DKTN21	2.5	5.5	5.5	0.0	1.9	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

IT202 - KỸ THUẬT ĐỒ HỌA

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00201	Cao Văn	Lưu	12/12/1988	Nam	QTN13	10.0	7.5	7.0	7.3	4.5	5.9	
2	15-2-52480201-00243	Đặng Văn	Trường	4/16/1983	Nam	QTN13	10.0	7.5	9.0	8.3	5.3	6.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW104 - LUẬT HÀNH CHÍNH

Lớp: Hệ: Từ xa

Tổng số học viên:

Ngành:

Năm nhập học:

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52380107-00543	Vũ Trung	Hải	3/28/1985	Nam	RKTN19	7.5	7.2	7.5	7.4	5.3	6.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa




TS. Trương Hữu Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____
 Tổng số học viên: _____
 Ngành: _____
 Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVNI	30%	60%	100%	
							A	B1	B	T	D	
1	17-2-52340301-00334	Lê Thị Thu	Hà	11/9/1989	Nữ	AKTN25	10.0	9.5	9.5	9.5	9.6	
2	17-2-52340101-00550	An Thế	Quyền	1/18/1986	Nam	CKTN27	10.0	9.0	9.0	8.8	9.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN304 - QUẢN TRỊ MARKETING

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00547	Nguyễn Xuân	Lượng	9/17/1987	Nam	CKTN27	10.0	9.0	9.5	9.3	8.8	9.1	
2	17-2-52340101-00550	An Thế	Quyển	1/18/1986	Nam	CKTN27	10.0	8.0	9.0	8.5	6.5	7.5	
3	17-2-52340101-00488	Ngô Anh	Tuấn	4/8/1989	Nam	CKTN27	10.0	7.5	8.0	7.8	6.5	7.2	
4	17-2-52340101-00523	Nguyễn Thị Bích	Hường	9/6/1978	Nữ	DCTN27	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	4.0	Vắng thi
5	17-2-52340101-00524	Nguyễn Lệ	Linh	10/12/1992	Nữ	DCTN27	10.0	8.0	9.0	8.5	8.0	8.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW305 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00611	Nguyễn Quỳnh	Hương	5/8/1980	Nữ	RCTN27	10.0	10.0	9.5	9.8	8.5	9.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW206 - LUẬT DÂN SỰ II

Lớp: _____ Hệ: Từ xa _____

Tổng số học viên: _____

Ngành: _____

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 30/6/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00084	Nguyễn Công	Nghĩa	8/24/1982	Nam	UKTN23	7.5	8.0	0.0	4.0	9.0	7.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dững

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW201 - LUẬT KINH TẾ

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52340301-00090	Mai Thị Huyền	Trang	10/28/1986	Nữ	BCTN9	10.0	8.0	7.5	7.8	0.0	3.3	Vắng thi
2	15-2-52340101-00241	Nguyễn Hồng	Thông	11/9/1988	Nam	DKTN13	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Cấm thi
3	16-2-52340301-00152	Nguyễn Thị Mai	Anh	11/25/1983	Nữ	AKTN17	10.0	7.2	6.5	6.9	9.0	8.5	
4	17-2-52340101-00411	Nguyễn Thị Lê	Dung	11/14/1982	Nữ	CKTN25	7.5	5.0	5.3	5.2	8.0	7.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

LAW119 - PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: _____ Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015, 2017

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00179	Cao Xuân	Linh	9/12/1987	Nam	RKTN23	0.0	10.0	10.0	10.0	0.0	3.0	Cấm thi
2	15-2-52380107-00628	Lưu Quang	Đính	8/16/1986	Nam	YTN15	10.0	9.0	10.0	9.5	9.5	9.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

IT204 - TƯƠNG TÁC GIỮA NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ ỨNG DỤNG

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00231	Nguyễn Thái	Bình	7/1/1982	Nam	QTN13	10.0	8.5	8.5	8.5	8.5	8.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ICT101 - NHẬP MÔN INTERNET VÀ ELEARNING

Lớp: 164701.RKTN19 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 1
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2016
Ngày thi: 30/06/2019
Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ			Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	BTVN3	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B3	B	T	D	
1	16-2-52380107-00543	Vũ Trung	Hải	3/28/1985	Nam	RKTN19	10.0	8.4	8.5	9.0	8.6	7.5	8.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

ENG102 - TIẾNG ANH CƠ BẢN 2

Lớp: Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2015

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2018

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	15-2-52480201-00002	Trịnh Bá	Đăng	2/4/1986	Nam	QTN9	10.0	8.0	8.5	8.3	4.0	5.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

DWS104 - KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Lớp: Hê: Từ xa

Năm nhập học: 2016

Tổng số học viên:

Ngày thi: 30/6/2019

Ngành:

Lần thi thứ: 01

Địa điểm thi: Trường TCKTKTHN 1 - Số 54, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00068	Tô Thị Hồng	Hạnh	12/7/1981	Nữ	DKTN17	10.0	9.0	9.5	9.3	8.5	8.9	
2	16-2-52340101-00374	Đặng Ngọc	Tân	12/27/1977	Nam	DKTN21	7.5	9.5	8.0	8.8	8.5	8.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

2

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng